

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 03/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ái Tân;
Ông Lê Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, đối với:

Bị cáo:

Võ T, sinh ngày 08/11/1986, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh phế liệu; trình độ học vấn: 9/12; con ông Võ Hồng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1984 và có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/11/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, xử phạt 12 (mười hai) năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2021, Võ T đón xe khách từ thị trấn H vào thành phố Đ, tỉnh Q mua ma túy về để sử dụng. Khi vào đến thành phố Đ, T xuống xe đi vào khu vực chợ gặp người đàn ông (không biết tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, thì

được người đàn ông đó bán cho 80 viên nén màu hồng để trong túi ni lon màu xanh, bên ngoài có dán băng keo màu đen, túi có khóa kéo bằng nhựa. Sau đó, T đón xe khách quay ra lại nhà mình lấy 15 viên trong số vừa mua ở trên bỏ vào trong mảnh ni lon màu trắng rồi gói lại và cất giấu toàn bộ số viên nén ở nền nhà gian bếp. Đến tối cùng ngày, T sử dụng một mình hết 05 viên được lấy trong gói ni lon màu trắng, còn lại 10 viên ma túy gói lại để vào chỗ cũ. Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2021, T ngủ dậy rồi gọi điện cho anh Lê Văn T nhờ mua cho hộp cơm đưa về nhà T, T đồng ý. T tiếp tục lấy 03 viên trong gói ni lon màu trắng sử dụng, 07 viên còn lại và 65 viên để trong túi ni lon màu xanh, T để trên nền nhà bếp. Đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, anh T mua cơm đến cho T, đồng thời lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn H vào kiểm tra. Phát hiện thấy Công an, T cầm túi ni lon màu xanh chứa 65 viên nén chạy vào phòng vệ sinh ném túi đó vào bồn cầu và xả nước rồi quay ra ngồi sát chỗ 07 viên để trên nền nhà bếp. Lực lượng Công an vào đến vị trí T đang ngồi, thì T tự lấy 07 viên nén màu hồng được gói trong mảnh ni lon màu trắng để trước mặt trên nền nhà gian bếp giao nộp (07 viên nén sau đó được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT). Công an huyện V tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện và thu giữ 65 viên nén màu hồng được đựng trong túi ni lon màu xanh, bên ngoài dán băng keo màu đen, có khóa kéo bằng nhựa ở vị trí phần ống thoát bể bồn cầu nhà vệ sinh của nhà T (65 viên nén sau đó được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1). Quá trình điều tra, Võ T đã khai nhận số viên nén màu hồng bị thu giữ là ma túy tổng hợp, T mua với mục đích cất giấu để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 673/KLGĐ -KTHS ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, kết luận:

07 (bảy) viên nén màu hồng, hình trụ tròn (được niêm phong trong phong bì kí hiệu MT) có khối lượng 0,6973g là ma túy loại Methamphetamine.

65 (sáu mươi lăm) viên nén màu hồng, hình trụ tròn (được niêm phong trong phong bì kí hiệu MT1) có khối lượng 6,3157g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:323 Nghị định số 73/2018/NĐ/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

Ma túy còn lại sau giám định và bao gói kèm theo; 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống tre hình tròn dài 09 cm, một đầu bằng, đầu còn lại được vót nhọn; 01 bật lửa ga màu đỏ, bên ngoài bật lửa có dòng chữ Viva Giang Đát Thành; 01 điện thoại di động Samsung Dues, màu trắng, có số Imei 1: 359894060192088/01, Imei 2: 359895060192085/01, máy sử dụng sim số: 0793081186, mặt sau sim có dãy số: 8401200233134730; 01 điện thoại di động OPPO A5s màu đen, có số Imei 1: 868683042015994, Imei 2: 868683042015986, máy sử dụng sim số: 0949008025, mặt sau sim có dãy số 89840200010716711643. Các điện thoại đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại Cáo trạng số: 47/CT - VKS - VL ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, đã truy tố bị cáo Võ T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ các điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Võ T, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và bao gói kèm theo, 01 chai nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động SamSung Dues, màu trắng, máy sử dụng sim số: 0793081186 và 01 điện thoại di động OPPO A5s màu đen, máy sử dụng sim số: 0949008025 là tài sản của bị cáo, không chứng minh được bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo tại thành phố Đ, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Võ T: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt

người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Võ T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, tại nhà của mình ở Khu phố A, thị trấn H, huyện V, Võ T đã có hành vi cất dấu 72 viên nén màu hồng, với mục đích để sử dụng, theo kết luận giám định: 72 viên nén màu hồng thu giữ của Võ T có khối lượng 7,013gam là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của Võ T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung hình phạt: “*...Methamphetamine, ...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng vì để thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng ở mức thấp (7,013g) so với định lượng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, với khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xem xét quyết định đưa ra mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt, trong khoảng từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo tại thành phố Đ, quá trình điều tra không xác định tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và bao gói kèm theo; 01 chai nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động SamSung Dues, màu trắng, máy sử dụng sim số: 0793081186 và 01 điện thoại di động OPPO A5s màu đen, máy sử dụng sim số: 0949008025 là tài sản của bị cáo, không chứng minh được bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo, theo Quyết định tạm giam số: 74/2021/HSST-QĐTG ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ T, phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, xử phạt bị cáo Võ T: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2021).

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 103238, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói kèm theo; 01 (một) chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn 01 (một) ống tre hình tròn dài 09 cm, một đầu bằng, đầu còn lại được vót nhọn; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, bên ngoài bật lửa có dòng chữ Viva G.

Trả lại cho bị cáo Võ T: 01 (một) điện thoại di động SamSung Dues, màu trắng, có số Imei 1: 359894060192088/01, Imei 2: 359895060192085/01, máy sử dụng sim số: 0793081186, mặt sau sim có dãy số: 8401200233134730, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) điện thoại di động OPPO A5s màu đen, có số Imei 1: 868683042015994, Imei 2: 868683042015986, máy sử dụng sim số: 0949008025, mặt sau sim có dãy số 89840200010716711643, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2021).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.V;
- CQĐT CA H.V;
- CC THADS H.V;
- TAND T.Q;
- VKSND T.Q;
- Sở Tư pháp T.Q;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đức Minh